

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**TRƯỜNG THỊ NGOAN**

**QUAN ĐIỂM CỦA TRIẾT HỌC MÁC VỀ VẤN ĐỀ  
HẠNH PHÚC VỚI VIỆC GIÁO DỤC LỐI SỐNG  
CHO THẾ HỆ TRẺ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

**Chuyên ngành : Triết học**

**Mã số : 60 22 80**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Đà Nẵng - Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Tấn Hùng**

Phản biện 1: TS. Lê Thị Tuyết Ba

Phản biện 2: PGS. TS. Lê Văn Đính

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 31 tháng 01 năm 2015.

*Có thể tìm luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Từ bao đời nay nhân loại vẫn hằng ước mơ xây dựng một xã hội trong đó tự do, hạnh phúc, cái thiện, cái đẹp ngự trị tuyệt đối và đã không ngừng đấu tranh để từng bước thực hiện khát vọng này. Vì vậy, mưu cầu hạnh phúc không chỉ là khát vọng tự nhiên của con người mà còn là một trong những quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm. Điều này đã được nêu lên trong Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ, trong Tuyên ngôn Nhân quyền của Cách mạng Pháp. Độc lập, Tự do, Hạnh phúc là mục đích của chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Song, *đây không chỉ đơn thuần là một vấn đề chính trị mà trước hết là một vấn đề triết học*. Nó đã được đặt ra từ thời cổ đại và được tranh luận trong suốt lịch sử phát triển của triết học. Đã có vô số những quan niệm khác nhau thậm chí trái ngược nhau về hạnh phúc được đưa ra, nhưng tất cả đều thống nhất ở một điều: *hạnh phúc là mục đích cao cả nhất của con người*. Chủ nghĩa duy vật hay chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa khoái lạc hay chủ nghĩa khổ hạnh, chủ nghĩa vô thần hay tôn giáo cũng đều hướng tới mục đích cuối cùng là hạnh phúc của con người, chỉ có sự khác nhau ở thế nào là hạnh phúc và con đường mưu cầu hạnh phúc.

Từ năm 1986, đất nước ta bước vào công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường, mở rộng quan hệ quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa, lối sống của nhân dân đặc biệt là thế hệ trẻ đang có nhiều biến đổi. Giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng là cơ hội tốt để các bạn trẻ có cơ hội tiếp thu các giá trị tốt đẹp từ lối sống của các quốc gia khác để bổ sung và hoàn thiện nhân cách, lối sống của mình. Đồng thời, sự tác động tích cực của nền kinh tế thị trường cũng đã và đang tạo điều

kiện thuận lợi cho mỗi cá nhân có cơ hội để phát huy trí tuệ và tiềm năng sáng tạo của bản thân phục vụ cho sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

Tuy nhiên, cơ chế kinh tế thị trường với những cám dỗ vật chất của nó đã ảnh hưởng rất lớn đến lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, thanh niên và một số tầng lớp khác trong xã hội ta hiện nay. Người ta đã đồng nhất hạnh phúc với việc có nhiều tiền, thỏa mãn những nhu cầu vật chất thường ngày. Họ chạy theo lối sống thực dụng, buông thả, phai nhạt lý tưởng bất chấp những quy phạm đạo đức, truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

Trong thế hệ trẻ ở nước ta ngày nay, một bộ phận không nhỏ chưa có một quan niệm đúng đắn về hạnh phúc. Nhiều bạn lầm tưởng rằng đồng tiền là yếu tố duy nhất đem lại hạnh phúc cho bản thân. Một số khác nghĩ rằng được vui chơi thỏa thích là hạnh phúc. Từ đó, dẫn đến việc nhiều em bỏ bê học tập để suốt ngày rong chơi hoặc ngồi quán cà phê; một số thì đắm mình trong các trò chơi điện tử hoặc thậm chí la cà ở các vũ trường; một số khác thì tham gia vào các nhóm trộm cướp, trộm lộn và làm những việc phạm pháp khác.

Rõ ràng, quan niệm thế nào là hạnh phúc *có ý nghĩa quyết định đối với lối sống của cá nhân con người ngay từ lúc còn tuổi trẻ*. Do đó, vấn đề quan trọng nhất đặt ra lúc này là cần phải làm rõ quan niệm thế nào là hạnh phúc? Làm sao để có hạnh phúc? Làm thế nào để giáo dục một quan niệm đúng đắn về hạnh phúc cho thế hệ trẻ, giúp họ tự mình xác định được một lối sống thực sự đem lại hạnh phúc cho cá nhân và xã hội? Có thể tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi này ở nhiều nhà triết học khác nhau trong lịch sử, nhưng trong đó, quan điểm triết học Mác, vì nó dựa trên nền tảng nhân sinh quan duy vật và biện

chúng, nên là quan điểm tương đối toàn diện và đúng đắn để trả lời cho vấn đề này.

Chính vì những lý do trên đây mà tôi chọn đề tài “*Quan điểm của triết học Mác về vấn đề hạnh phúc với việc giáo dục lối sống cho thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay*” làm đề tài luận văn tốt nghiệp của mình.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích**

Trên cơ sở nghiên cứu quan điểm của triết học Mác về hạnh phúc, mối quan hệ giữa hạnh phúc và lối sống, nghiên cứu thực trạng lối sống của thế hệ trẻ, luận văn đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm góp phần thực hiện tốt hơn nữa việc giáo dục, xây dựng lối sống đúng đắn cho thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay.

### **2.2. Nhiệm vụ**

Để thực hiện mục đích trên, luận văn đề ra các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu các quan điểm cơ bản trong triết học Mác về vấn đề hạnh phúc, đồng thời kế thừa có phê phán, chọn lọc những yếu tố hợp lý trong quan điểm triết học trước Mác.
- Nghiên cứu vấn đề lối sống, mối quan hệ giữa hạnh phúc và lối sống và thực trạng lối sống của thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay.
- Đề xuất một số phương hướng và giải pháp vận dụng quan điểm triết học Mác về hạnh phúc vào việc giáo dục, xây dựng lối sống đúng đắn cho thế hệ trẻ.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu quan điểm của triết học Mác về vấn đề hạnh phúc và con đường mưu cầu hạnh phúc. Bên cạnh đó, luận văn cũng khái lược các quan điểm khác nhau trong triết học trước Mác nhằm kế thừa những yếu tố hợp lý, góp phần bổ sung, phát triển

một quan niệm hoàn chỉnh về vấn đề này. Luận văn cũng nghiên cứu chỉ ra thực trạng lối sống của thế hệ trẻ ở nước ta, trên cơ sở đó đề ra một số phương hướng giải pháp nhằm giáo dục thế hệ trẻ có một lối sống đúng đắn, hướng tới hạnh phúc chân chính cho cá nhân và xã hội.

#### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở lý luận của đề tài luận văn là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, lối sống và hạnh phúc.

Về phương pháp, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp: phân tích và tổng hợp, logic và lịch sử, đối chiếu và so sánh, quy nạp và diễn dịch; kết hợp lý luận với thực tiễn.

#### **5. Bố cục đề tài**

Ngoài Phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, luận văn gồm ba chương (7 tiết)

#### **6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

Vấn đề hạnh phúc và vấn đề lối sống là những vấn đề được xã hội quan tâm nghiên cứu, giáo dục từ trước đến nay. Ở nước ta đã có nhiều công trình sách, bài viết về vấn đề hạnh phúc và lối sống. Tuy nhiên, chưa có những công trình đi vào sâu nghiên cứu các quan niệm khác nhau và nhất là quan điểm triết học Mác về hạnh phúc và mối quan hệ giữa hạnh phúc và lối sống từ đó tìm ra những phương hướng, giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn nữa việc giáo dục xây dựng lối sống đúng đắn cho thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay.

## CHƯƠNG 1

### CÁC QUAN ĐIỂM VỀ HẠNH PHÚC TRONG TRIẾT HỌC TRƯỚC MÁC VÀ TRONG TRIẾT HỌC MÁC

#### 1.1. KHÁI NIỆM “HẠNH PHÚC”

Thuật ngữ “hạnh phúc” là một thuật ngữ Hán-Việt vừa có nguồn gốc trong quan niệm truyền thống phương Đông về “phúc”, vừa kế thừa các quan niệm của triết học phương Tây.

Theo *Từ điển Hán Việt Thiệu Chử*, “Phúc, những sự tốt lành đều gọi là phúc. Kinh Thi chia ra năm phúc: (1) Giàu, (2) Yên lành, (3) Thọ, (4) Có đức tốt, (5) Vui đến tuổi trời”<sup>1</sup>.

Theo *Từ điển triết học Oxford*, thuật ngữ “*happiness*” trong tiếng Anh (dịch ra tiếng Việt là “hạnh phúc”) bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp “*eudaimonia*”. Tuy nhiên, khái niệm hạnh phúc hiện nay không đồng nhất với thuật ngữ Hy Lạp này, vì *eudaimonia* “liên quan nhiều hơn đến trạng thái tâm lý cũng như tính chất chủ quan của cuộc sống cá nhân”<sup>2</sup>.

Theo “*Báo cáo về hạnh phúc thế giới năm 2013*”, hạnh phúc (*happiness*) cần phải được xem xét ở hai cách (và đây cũng là cách họ đánh giá xếp hạng mức độ hạnh phúc của các nước trên thế giới, trong đó Việt Nam được xếp thứ 63 trong số 156 nước được xem xét): 1) cảm xúc ở một thời điểm xác định (Ngày hôm qua bạn có được hạnh phúc không?) và sự đánh giá cho cả một quãng đời (Bạn có hạnh phúc trong cuộc đời của mình không?).

---

<sup>1</sup> *Từ điển Hán Việt trực tuyến, Phúc*, <http://hvdic.thivien.net/>

<sup>2</sup> Ted Honderich (editor) (2005), *The Oxford Companion to Philosophy*, Oxford University Press, New York, p. 358-359.

Theo *Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam*, Hạnh phúc là “khái niệm chỉ trạng thái con người thỏa mãn với cuộc sống đầy đủ và có ý nghĩa của mình”. Hạnh phúc “là một khái niệm có tính chất đánh giá, gắn liền với nhân sinh quan, tức là quan niệm về cuộc sống phải như thế nào, cái gì là niềm vui trong cuộc sống”. Hạnh phúc “là hình thức cảm tính của lí tưởng, lí tưởng nói lên khát vọng của con người, còn hạnh phúc là sự thỏa mãn khát vọng ấy”<sup>1</sup>.

## **1.2. CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NHAU TRONG TRIẾT HỌC TRƯỚC MÁC VỀ HẠNH PHÚC VÀ CON ĐƯỜNG MƯU CẦU HẠNH PHÚC**

### **1.2.1. Trong triết học Ấn Độ**

Các tôn giáo Ấn Độ đều quan niệm rằng *hạnh phúc không tồn tại ở trần thế*. Cuộc sống trần gian chỉ là tạm bợ và đầy rẫy những đau khổ. Vì vậy, các tôn giáo đều khuyến khích con người *sống khổ hạnh, nhẫn nhục ở trần gian để được hưởng hạnh phúc cực lạc ở kiếp sau, thế giới bên kia*.

Đối lập với chủ nghĩa khổ hạnh tôn giáo, phái Charvaka (còn gọi là Lokayata) - một trào lưu triết học duy vật vô thần ở Ấn Độ cổ đại lại *bác bỏ ảo tưởng ở kiếp sau, phản đối phương pháp tu luyện khổ hạnh*.

### **1.2.2. Trong triết học Trung hoa**

Những người theo phái Nho gia, chủ trương người trí thức phải học hành đến nơi đến chốn và đem tài năng của mình ra giúp đời, giúp nước. Hạnh phúc lớn nhất của người quân tử là được công hiến cho xã

---

<sup>1</sup> Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam (1995-2005), *Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam (gồm 4 tập)*, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa, Hà Nội, <http://bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/Pages/trangchu.aspx>

hội, lập được công danh.

Những người theo phái Đạo gia, ngược lại đã coi hạnh phúc cá nhân ở *cuộc sống vô vi, nhàn hạ, hòa hợp với tự nhiên*. Sống hạnh phúc là *sống thanh đạm, biết thế nào là đủ, không tham lam, không bon chen, không cạnh tranh*.

### 1.2.3. Trong triết học phương Tây

#### + *Quan niệm của chủ nghĩa khổ hạnh*

Chủ nghĩa khổ hạnh Hy Lạp tuy không mang màu sắc tôn giáo, nhưng lại gắn liền với triết lý phủ nhận mọi giá trị của văn hóa, văn minh, coi văn hóa, văn minh là nguồn gốc của đau khổ, kêu gọi con người quay trở về với cuộc sống mộc mạc.

Trường phái *Khắc kỷ chủ trương sống có đạo đức, có lý trí, dùng dưng trước tất cả mọi ham muốn vật chất*.

#### + *Quan niệm của chủ nghĩa khoái lạc*

Phái Xirenait (Cyrenaics), là một thứ chủ nghĩa khoái lạc *tâm thường, vị kỷ*, đưa ra một học thuyết theo đó *sự thỏa mãn những dục vọng trực tiếp của cá nhân, không cần quan tâm đến người khác, được coi là mục đích tối cao*.

Phái Êpíqyua cho rằng sự khoái lạc chân chính chỉ có thể đạt được bằng lý trí. Họ lập luận rằng sẽ là không tốt nếu làm điều gì đó tuy cá nhân có được khoái cảm nhất thời nhưng để lại hậu quả xấu cho tương lai, chẳng hạn, sự hoang dâm quá độ sẽ có hậu quả bất hạnh về sau.

- *Các nhà triết học luận giải mối quan hệ khăng khít giữa hạnh phúc với đạo đức và tri thức*

Xôcrat đã nêu lên luận điểm nổi tiếng: *“Con người, hãy nhận thức chính mình”*. Trước khi nhận thức thế giới tự nhiên, con người

hãy tự nhận thức chính bản thân mình. Tiêu chuẩn cao nhất của đạo đức, theo Xôcrat, đó là *tri thức*. Mặt khác, theo quan niệm của Xôcrat, đức hạnh của con người chính là hạnh phúc.

Platon cho rằng: Hạnh phúc dưới hình thức thuần khiết và lý tưởng của nó là *một trạng thái hoàn toàn yên bình, vui vẻ và mãn nguyện nhờ có được một linh hồn hài hòa và cân đối*. Platôn cho rằng *đạo đức là nguyên nhân tất yếu của hạnh phúc*.

Ở thế kỷ XVIII và XIX, những nhà triết học Anh như Gieromi Bentham và John Stuart Mill đề xuất học thuyết *chủ nghĩa khoái lạc phổ quát*, được gọi là *chủ nghĩa công lợi*. Chủ nghĩa công lợi thường được biết đến với nguyên lý "*hạnh phúc lớn nhất cho số đông người nhất*", hay "*nguyên lý hạnh phúc tối đa*". Khác với Bentham, J.S. Mill phân biệt *sự khác nhau về chất* giữa các loại khoái cảm. J.S. Mill cho rằng những khoái cảm tinh thần và đạo đức cao hơn những khoái cảm vật chất.

### **1.3. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC MÁC VỀ HẠNH PHÚC**

#### **1.3.1. Quan điểm duy vật của triết học Mác về hạnh phúc**

Triết học Mác *phản đối những quan điểm hạnh phúc mang tính chất ảo tưởng, cực đoan*. Theo quan điểm của các nhà triết học Mác – Lênin, *nguồn gốc của hạnh phúc là do quá trình hoạt động thực tiễn của con người tạo nên*. Đó chính là hoạt động lao động sản xuất, đấu tranh xã hội, các hoạt động nghiên cứu khoa học để tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần đáp ứng nhu cầu của con người, đồng thời làm biến đổi bộ mặt của thế giới hiện thực.

#### **1.3.2. Hạnh phúc nằm trong mối quan hệ cá nhân – cộng đồng**

Hạnh phúc cá nhân *không thể tách rời hạnh phúc của cộng*

*đồng*, bởi vì, theo C. Mác và Ph. Ăngghen, “Chỉ có trong cộng đồng cá nhân mới có được những phương tiện để có thể phát triển toàn diện những năng khiếu của mình và do đó, chỉ có trong cộng đồng mới có thể có tự do cá nhân”<sup>1</sup>.

Trong xã hội hạnh phúc chân chính của mỗi cá nhân không mâu thuẫn với hạnh phúc của toàn xã hội, mỗi cá nhân vừa là người tạo dựng hạnh phúc cho bản thân, lại vừa là người làm nên hạnh phúc của toàn xã hội, bởi, cá nhân chỉ thật sự có hạnh phúc khi họ được sống trong một cộng đồng mà mọi người đều có hạnh phúc.

### **1.3.3. Hạnh phúc nằm trong mỗi quan hệ toàn diện và lịch sử cụ thể**

Trong đời sống con người có rất nhiều nhu cầu khác nhau, nhưng tựu chung lại có hai loại nhu cầu cơ bản là nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần. Vì vậy, khi nghiên cứu phạm trù hạnh phúc *cần phải có cái nhìn toàn diện* để có thể đưa ra kết luận hợp lý. Đồng thời, trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể, yêu cầu hạnh phúc của con người cũng khác nhau.

### **1.3.4. Hạnh phúc vận động trong môi quan hệ giữa các mặt đối lập**

Theo quan điểm biện chứng của C. Mác và Ph. Ăngghen, các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội đều chứa đựng mâu thuẫn, đều vận động trong các mặt đối lập; mâu thuẫn được thường xuyên giải quyết và cũng thường xuyên được khôi phục lại. Hạnh phúc cũng vậy, nó *luôn luôn gắn liền với mặt đối lập của nó là “đau khổ”*. Con người muốn có hưởng thụ thì trước hết phải có lao động, muốn được sung

---

<sup>1</sup> C. Mác và Ph. Ăngghen (2004), *Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.*

sướng thì phải chịu cực nhọc. Không có thành đạt nào mà không trải qua thất bại.

### **1.3.5. Hạnh phúc là một quá trình**

Quan điểm duy vật biện chứng mácxít *luôn luôn xem xét sự vật, hiện tượng trong quá trình vận động phát triển của chúng*. Vấn đề hạnh phúc cũng vậy, hạnh phúc của cộng đồng hay của cá nhân cũng đều nằm trong quá trình vận động phát triển. Hạnh phúc của cá nhân không chỉ thể hiện ở việc thỏa mãn nhu cầu, đạt được mục đích, mà là *một quá trình con người không ngừng phấn đấu, từ chỗ đặt ra mục đích, vạch kế hoạch, tìm kiếm phương tiện, đến việc phấn đấu thực hiện và đạt được những mục đích đó*.

## **1.4. QUAN ĐIỂM CỦA TRIẾT HỌC MÁC VỀ CON ĐƯỜNG MƯU CẦU HẠNH PHÚC**

### **1.4.1. Hạnh phúc trong nghề nghiệp**

Theo Mác trong khi chọn nghề nghiệp, không nên nghe theo lòng hám danh, cũng không nên nghe theo những sở thích nhất thời, thoáng qua mà điều quan trọng là chúng ta cần phải chú ý đến năng lực của bản thân và trước hết là đến cái khả năng hành động cho hạnh phúc của nhân loại gắn liền với nghề nghiệp được lựa chọn. Có như vậy, ta mới có thể tạo dựng được niềm đam mê, lòng nhiệt huyết mà hăng say cống hiến hết mình trong công việc mà mình đã chọn.

### **1.4.2. Hạnh phúc trong đấu tranh**

Theo Mác, chính đấu tranh là hạnh phúc. Đó là một cuộc đấu tranh cho lý tưởng, cho mục đích, cho niềm tin, một cuộc đấu tranh chính nghĩa vinh quang và có nguyên tắc một cuộc đấu tranh triệt để đến cùng. Một hạnh phúc như vậy ai cũng có thể đạt được nếu như con

người sống có mục đích, có lý tưởng và biết đấu tranh cho mục đích, lý tưởng đó.

### **1.4.3. Hạnh phúc trong tình yêu**

Mác là người thật hạnh phúc khi trong suốt quãng đời đấu tranh chính trị không biết mệt mỏi của mình luôn có Genny - người phụ nữ có một tâm hồn tuyệt diệu, người bạn chung thủy đã luôn ở bên cạnh và giúp đỡ Mác mỗi khi Mác gặp khó khăn.

Genny xuất thân từ dòng họ Vét-pha-len thuộc tầng lớp quý tộc cao nhất ở nước Phổ lúc bấy giờ. Genny hơn Mác 4 tuổi. Cha mẹ Genny muốn cô lấy một người giàu sang danh giá. Song vốn sẵn lòng quý trọng và yêu mến Mác, và là một người con gái không những đẹp và có duyên mà còn có nhân cách chín chắn, Gienny đã nghe theo tiếng gọi của lòng mình, hy sinh những triển vọng hào nhoáng đang chờ đợi mình để nhận lấy cái tương lai không có gì bảo đảm của người bạn thời thơ ấu.

### **1.4.4. Hạnh phúc trong tình bạn**

Trong xã hội loài người, từ xưa đến nay, có rất nhiều chuyện cổ tích truyền tụng những tấm gương cảm động về tình bạn. Song tình bạn giữa Mác và Ăngghen có lẽ đẹp hơn bất cứ câu chuyện cổ tích viết về tình bạn nào.

Bằng cả cuộc đời, hai ông đã chứng minh rằng, từ mục đích lý tưởng và học thuyết, họ đã sống vì nhau, cho nhau trọn cả cuộc đời. Họ đã dành cho nhau những gì tốt đẹp nhất, tôn trọng và quý mến nhau hơn cả chính bản thân mình.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

## CHƯƠNG 2

**LỐI SỐNG VÀ THỰC TRẠNG LỐI SỐNG  
CỦA THẾ HỆ TRẺ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

**2.1. KHÁI NIỆM LỐI SỐNG VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA QUAN NIỆM VỀ HẠNH PHÚC VỚI LỐI SỐNG**

**2.1.1. Khái niệm lối sống và một số thuật ngữ có liên quan**

**a. Khái niệm “lối sống”**

**\* Khái niệm lối sống theo Kinh tế học**

Do quan sát dưới góc độ kinh tế học, khái niệm lối sống được E.I. Kapustin nghiên cứu như một phạm trù kinh tế - xã hội. Theo ông lối sống của con người là *kết quả của sự tác động tổng hợp của nhiều yếu tố, nhiều mối quan hệ kinh tế - xã hội*. Bởi ông cho rằng “cái chủ yếu trong khái niệm lối sống là những khía cạnh xã hội như sự hài lòng về lao động, không khí tâm lý trong các tập thể sản xuất, hành vi con người trong tập thể sản xuất, trong sinh hoạt ở gia đình...<sup>1</sup>”.

Như vậy, quan điểm kinh tế học cho chúng ta thấy rằng, *phương thức sản xuất đóng vai trò quyết định đến sự hình thành lối sống của con người*.

**\* Khái niệm lối sống dưới góc độ Xã hội học**

Xã hội học tiếp cận lối sống trên phương diện *phương thức hoạt động và tổng thể những quan hệ kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội* của những cá nhân trong một hình thái kinh tế – xã hội.

M.N. Rutkevich cho rằng, khái niệm lối sống được định nghĩa: “Lối sống – đó là hệ thống những nét căn bản nói lên hoạt động của các dân tộc, các giai cấp, các tập đoàn xã hội, các cá nhân trong những

---

<sup>1</sup> Viện Thông tin KHXH, UBKHXH Việt nam (1978), *Sưu tập chuyên đề lối sống xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội.

điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định”<sup>1</sup>.

**\* *Khái niệm lối sống trên bình diện Tâm lý học***

Các nhà Tâm lý học đã nghiên cứu lối sống *bằng cách tiếp cận từng cá nhân con người để phát hiện ra lối sống của họ*. Và khái quát các đặc điểm lối sống của các cá nhân trong nhóm thành đặc trưng lối sống của nhóm, khái quát đặc trưng lối sống của nhiều tầng lớp, giai cấp xã hội để thấy được đặc điểm lối sống của cả cộng đồng, dân tộc, địa phương...

**\* *Khái niệm lối sống theo quan điểm của Triết học Mác - Lênin***

Chủ nghĩa Mác – Lênin khẳng định *mỗi phương thức sản xuất tạo nên một cách sinh hoạt, cách sống tương ứng*. Vì vậy, ở mỗi giai đoạn lịch sử con người có lối sống riêng, nghĩa là không có lối sống chung cho mọi thời đại, đặc biệt là trong xã hội có giai cấp.

Tóm lại, từ việc phân tích các quan niệm về lối sống dưới nhiều góc độ khác nhau, chúng ta có thể khẳng định rằng: lối sống bao gồm *tổng hợp tất cả mọi hoạt động sống của con người trong một xã hội nhất định*. Trước hết, lối sống *bị quy định bởi phương thức sản xuất của cải vật chất*. Trong mỗi thời đại lịch sử, nhân loại có lối sống khác nhau; trong một phương thức sản xuất có giai cấp, mỗi giai cấp cũng có lối sống khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Lối sống còn thể hiện trong các hoạt động chính trị, văn hóa, đạo đức, tôn giáo, trong ứng xử, giao tiếp hàng ngày... Ngoài tính khách quan, lối sống còn bị quy định bởi quan niệm chủ quan của mỗi người. Như vậy, ngoài sự khác biệt giữa các thời đại, giữa các giai cấp, lối sống còn có những biểu

---

<sup>1</sup> Nhà xuất bản Sự thật (1982), Lối sống XHCN, Hà Nội.

hiện đặc thù ở các nhóm xã hội và ở mỗi cá nhân.

***b. Một số thuật ngữ có liên quan***

**\* Khái niệm “ nếp sống ”**

Theo từ điển tiếng Việt đề cập đến ý nghĩa của “lối” và “nếp” như sau:

*Lối*: là hình thức diễn ra của hoạt động đã trở thành ổn định và mang đặc điểm riêng như: lối sống giản dị, lối châm biếm kín đáo<sup>1</sup>.

*Nếp*: cách sống, hoạt động đã trở thành thói quen như: nếp sống văn minh, thay đổi nếp suy nghĩ<sup>2</sup>.

Như vậy, khái niệm *nếp sống* có phạm vi hẹp hơn khái niệm *lối sống*.

**\* Khái niệm “ mức sống ”**

Theo từ điển tiếng Việt: “Mức sống là mức đạt được của các điều kiện sinh hoạt vật chất và tinh thần”<sup>3</sup>.

Tác giả Huỳnh Khải Vinh cho rằng: “mức sống là thuật ngữ kinh tế - xã hội để đánh giá các nhu cầu về vật chất và tinh thần đã được thỏa mãn và có thể đo lường trực tiếp bằng số lượng”<sup>4</sup>.

Theo tác giả Thanh Lê thì mức sống nói lên trình độ vật chất và văn hoá mà con người được hưởng thụ.

**\* Khái niệm “ lối sống ”**

Theo tác giả Mạc Văn Trang: “Lối sống là mặt ý thức của lối sống. Nó đề cập tới mục đích, ý nghĩa lý tưởng của cuộc sống, là lý chí, khát vọng của con người. Nó giải đáp câu hỏi con người sống để làm gì. Nó phản ánh tính mục đích của một lối sống”<sup>2</sup>.

1,2,3. Viện ngôn ngữ học - Trung tâm từ điển học (1998), Từ điển tiếng Việt, NXB Đà Nẵng.

4. Huỳnh Khải Vinh (2001), Một số vấn đề về lối sống đạo đức, chuẩn giá trị xã hội, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

<sup>2</sup> Mạc Văn Trang (1995), Đặc điểm lối sống sinh viên hiện nay và những phương hướng, biện pháp giáo dục lối sống cho sinh viên, Báo cáo khái quát đề tài B94 - 38 - 32, Hà Nội.

### **2.1.2. Mối quan hệ giữa quan niệm về hạnh phúc với lối sống**

Mục đích của toàn thể nhân loại, của mỗi nhà nước, cũng như của mỗi cá nhân là *hạnh phúc*. Lối sống là *con đường, phương tiện* để đạt được mục đích hạnh phúc trong cuộc sống. Như vậy phải có được một lối sống đúng đắn mới có được hạnh phúc chân chính.

## **2.2. THỰC TRẠNG VỀ LỐI SỐNG CỦA THẾ HỆ TRẺ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

### **2.2.1. Những biểu hiện tốt trong lối sống của thế hệ trẻ**

Nhận thấy vai trò và tầm quan trọng của bản thân, nên nhìn chung phần lớn thế hệ trẻ hiện nay luôn có ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đó là, lòng yêu nước nồng nàn, đạo lý “thương người như thể thương thân”, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng sâu sắc, cần cù, tiết kiệm.

Đại bộ phận giới trẻ đã nhận thức được trách nhiệm của bản thân trước cộng đồng, định hướng giá trị đạo đức đúng đắn. Hầu hết trong số họ có ý thức chính trị - xã hội tốt, có ý thức cộng đồng, tích cực tham gia các phong trào, hoạt động đoàn thể, xung kích, sáng tạo, tình nguyện vì cộng đồng.

Phần lớn thanh thiếu niên có ý chí vươn lên trong cuộc sống bằng cách nỗ lực hết mình cho việc học tập, nghiên cứu khoa học.

### **2.2.2. Những biểu hiện tiêu cực trong lối sống của thế hệ trẻ**

Lối sống của giới trẻ ngày nay chỉ quen thích hưởng thụ mà lại không muốn lao động, cống hiến. Nên nảy sinh ở các em tư tưởng kiếm tiền bằng mọi giá kể cả trộm cắp, giết người cướp của, hay mua bán trái phép chất ma túy... để có thể thỏa mãn nhu cầu ăn chơi, đua

đòi, “thác loạn” của bản thân. Đó là nguyên nhân dẫn các em tới con đường phạm pháp.

Quan niệm về tình yêu của giới trẻ ngày nay thoáng hơn rất nhiều, họ vô tư thể hiện tình cảm của mình ở chỗ đông người mà không hề e ngại. Không chỉ có vậy, ngày nay cụm từ “sống thử” không còn là điều gì đó quá lạ lẫm với các bạn trẻ. Cũng vì “sống thử” và yêu thoáng nên sinh viên quan hệ tình dục sớm ngày càng nhiều. Đó cũng chính là nguyên nhân khiến cho tình trạng nạo phá thai ở lứa tuổi thanh thiếu niên ở nước ta ngày một gia tăng.

Tình trạng giới trẻ sống buông thả, vô cảm, thiếu đạo đức đã và đang trở nên rất phổ biến. Thời gian gần đây, dư luận xã hội hết sức phẫn nộ trước tính côn đồ và sự tàn nhẫn trong hành vi bạo lực của các em học sinh ngày một gia tăng.

Tuổi dậy thì là giai đoạn trẻ có nhiều biến đổi tâm sinh lý, trong đó thói quen đua đòi cho “bằng bạn bằng bè” hiện đang trở thành một vấn đề nhức nhối khiến nhiều phụ huynh hết sức băn khoăn, lo lắng.

Bên cạnh đó, tình hình tệ nạn xã hội, nhất là mại dâm, ma túy đang ngày càng gia tăng, làm hủy hoại thể xác, tinh thần, nhân phẩm của thế hệ trẻ, làm băng hoại thuần phong mỹ tục của đạo đức dân tộc.

### **2.2.3. Nguyên nhân của những biểu hiện tiêu cực trong lối sống của thế hệ trẻ**

*Thứ nhất, do thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình*

Có thể nói, gia đình là cái nôi, là nền tảng hình thành nhân cách và hoàn thiện đạo đức cho con cái. Vì vậy, các bậc cha mẹ hãy đem hết tình cảm thương yêu dành cho con trẻ, không có bất cứ hành vi thô bạo đối với trẻ. Cha mẹ phải thực sự là những tấm gương sáng để con noi theo, bắt chước theo.

*Thứ hai, do những thiếu sót, bất cập trong giáo dục của nhà trường*

Bên cạnh sự giáo dục đạo đức ở gia đình, việc giáo dục đạo đức ở nhà trường cũng rất quan trọng. Tuy nhiên, giáo dục trong nhà trường hiện nay còn đặt ra nhiều bất cập như chỉ chú trọng tới việc dạy chữ, chạy theo thành tích với những kết quả ảo mà chưa thật sự chú ý tới việc giáo dục pháp luật, đạo đức, nhân cách cho học sinh, đặc biệt là việc trang bị những kiến thức về kỹ năng sống cho các em.

*Thứ ba, do những yếu tố tiêu cực trong môi trường xã hội*

Giới trẻ tiếp xúc với internet và học rất nhiều điều hữu ích từ nó. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, internet có nhiều điểm tiêu cực như có những hình ảnh, phim ảnh không phù hợp với những giá trị đạo đức của con người Việt Nam.

Hiện nay, sân chơi cho các em còn ít, thay vào đó là sự phát triển của các văn hóa phẩm đồi trụy, game online... Điều đó cũng ảnh hưởng đến sự hình thành đạo đức lối sống của các em.

*Thứ tư, do thiếu ý thức học hỏi, tự rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh thiếu niên*

Tự học tập, tự rèn luyện là con đường phát triển suốt đời của mỗi con người, đó cũng là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn không ít các bạn trẻ thiếu ý thức trong việc tự học tập, tự rèn luyện đạo đức, chưa xác định được lý tưởng sống đúng đắn, thụ động, thờ ơ, trông chờ, ỷ lại vào gia đình, nhà trường và xã hội.

## TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

**CHƯƠNG 3****PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM VẬN DỤNG  
QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC VỀ HẠNH PHÚC VÀO VIỆC  
GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO THẾ HỆ TRẺ Ở NƯỚC TA  
HIỆN NAY****3.1. MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG CƠ BẢN NHẪM GIÁO DỤC,  
XÂY DỰNG LỐI SỐNG MỚI CHO THẾ HỆ TRẺ Ở NƯỚC TA  
HIỆN NAY****3.1.1. Xây dựng lối sống mới trên quan điểm duy vật biện  
chứng**

Xây dựng lối sống mới trên tinh thần quan điểm duy vật biện chứng, quan điểm toàn diện, trong đó hạnh phúc phải thể hiện *sự hài hòa giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, giữa lao động và hưởng thụ*. Do đó, các bậc cha mẹ, thầy cô giáo cần phải giáo dục và chỉ cho các em hiểu được thế nào là cuộc sống hạnh phúc, dạy cho các em biết hy sinh những khoái cảm trước mắt để phấn đấu cho tương lai lâu dài của cá nhân, của đất nước.

**3.1.2. Giáo dục, xây dựng lối sống hài hòa giữa cá nhân và  
cộng đồng xã hội**

Mối quan hệ giữa hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc xã hội *vừa thống nhất, vừa có mâu thuẫn*. Do đó, để xây dựng ở thế hệ trẻ lối sống hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, khắc phục những mâu thuẫn đang nảy sinh trong xã hội hiện nay, thì đòi hỏi cha mẹ, thầy cô cần phải chú trọng, thường xuyên dạy con trẻ biết cách yêu thương, sẻ chia, nhường nhịn, giúp đỡ mọi người trong cuộc sống. Để dần dần khi trẻ lớn lên sẽ hình thành được những thói quen đạo đức tốt đẹp.

### **3.1.3. Giáo dục lối sống trong đó có lý tưởng, ước mơ, hoài bão lớn lao cho thế hệ trẻ**

Cuộc sống thiếu hoài bão, lý tưởng là cuộc sống chỉ biết có hiện tại mà không cần lo đến ngày mai, chỉ biết cá nhân mà không lo cho người khác. Do đó, cần phải giáo dục cho các em hiểu rằng lý tưởng sống của tuổi trẻ là thông qua con đường học tập, rèn luyện để sau này lập thân lập nghiệp.

### **3.1.4. Giáo dục, xây dựng lối sống có nghề nghiệp ổn định, có tình yêu, tình bạn chân thành, thủy chung, có gia đình hạnh phúc cho thế hệ trẻ**

Mục đích của giáo dục – đào tạo, ngoài việc trang bị tri thức khoa học, đạo lý làm người, *còn phải có tính hướng nghiệp cao*, giúp cho thế hệ trẻ lựa chọn và bước đầu rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp của mình.

Đối với các bạn trẻ, tình bạn, tình yêu trở thành vấn đề thu hút sự quan tâm đặc biệt và là vấn đề khá nhạy cảm, tế nhị. Điều quan trọng là làm thế nào để họ có nhận thức đúng đắn về tình bạn, tình yêu đẹp. Vì vậy, giáo dục thái độ đúng mực trong tình bạn, tình yêu cho thế hệ trẻ là nhiệm vụ bức thiết.

## **3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC VỀ HẠNH PHÚC VÀO VIỆC GIÁO DỤC, XÂY DỰNG LỐI SỐNG MỚI CHO THẾ HỆ TRẺ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

### **3.2.1. Tạo lập môi trường kinh tế, chính trị ổn định, văn hoá - xã hội lành mạnh**

Trong xây dựng và phát triển nền kinh tế ở nước ta hiện nay, cần phải có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để xây dựng một môi trường kinh tế, xã hội lành mạnh cần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống pháp luật.

Môi trường văn hoá – xã hội lành mạnh có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người, làm cho văn hoá thực sự trở thành nhân tố tích cực thúc đẩy con người hoàn thiện phẩm chất đạo đức, lối sống của bản thân, và kế thừa, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

### **3.2.2. Giáo dục quan điểm đúng đắn về hạnh phúc làm cơ sở cho việc xây dựng lối sống mới cho thế hệ trẻ**

Trong xã hội ta ngày nay bên cạnh những bạn trẻ có những quan niệm đúng đắn về hạnh phúc, biểu hiện trong lối sống tích cực của họ, thì vẫn còn một bộ phận không nhỏ các bạn trẻ có quan niệm không đúng về hạnh phúc dẫn đến những tiêu cực trong lối sống của họ. Do đó, cần có hình thức giáo dục phù hợp để định hướng quan niệm đúng đắn về hạnh phúc, làm cơ sở cho việc xây dựng lối sống mới cho thế hệ trẻ. Trong đó, hình thức được xem là có giá trị hơn cả là hình thức nêu gương.

### **3.2.3. Kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục, rèn luyện đạo đức, xây dựng lối sống cho thế hệ trẻ**

#### ***a. Về phía gia đình***

Ngay khi trẻ ở lứa tuổi mầm non, cha mẹ cần phải thể hiện trách nhiệm của mình trong việc thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp với nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Khi các con bắt đầu vào các cấp học cha mẹ phải quan tâm tạo điều kiện thuận lợi như giúp các em rèn luyện các nề nếp thói quen

học tập, vệ sinh, mua sắm đồ dùng học tập đầy đủ... Ngoài ra, cha mẹ cũng nên dành thời gian chú ý đến các mối quan hệ của con cái với bạn bè, cũng như những biến đổi về mặt tâm sinh lý theo lứa tuổi của các con.

Cha mẹ cần tham gia tích cực vào hội phụ huynh của trường, quan tâm giúp đỡ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, các phương tiện dạy học để nhà trường có điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Cha mẹ, người lớn phải giữ uy tín, vai trò gương mẫu của mình trong gia đình và ngoài xã hội để con cháu noi theo.

### ***b. Về phía nhà trường***

Nhà trường cần giữ kênh thông tin với gia đình để kịp thời thông báo cho gia đình biết những thay đổi bất thường ở các em khi ở trường.

Phối hợp với gia đình, địa phương tổ chức cho học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động văn hóa xã hội.

Cần đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và thi cử, đặc biệt là với các môn học liên quan đến giáo dục đạo đức, giáo dục công dân.

### ***c. Về phía xã hội***

Cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và các đoàn thể xã hội, đặc biệt là Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên tiên phong, là các tổ chức thu hút các em thường xuyên sinh hoạt với chức năng đặc biệt về giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nhân sinh quan cho thế hệ trẻ thông qua các hoạt động khác nhau.

Nhà nước cần có chủ trương chính sách về kinh tế - xã hội nhằm hỗ trợ các gia đình, nhất là các gia đình đối tượng chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để nâng cao chất lượng gia đình.

### **3.2.4. Kiên quyết đấu tranh chống ảnh hưởng của tư tưởng, lối sống tiêu cực**

Đối với các loại hình dịch vụ như ăn nhậu, cà phê ôm, bia ôm, karaoke ôm, massage kích dục, trò chơi điện tử, vũ trường, thuốc lắc, v.v., muốn hoạt động cần phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cũng cần có những chế tài đủ sức răn đe, thậm chí cắt giấy phép buộc phải ngừng hoạt động đối với những cơ sở dịch vụ hoạt động sai quy định hay có những hiện tượng tiêu cực phát triển kèm theo những loại hình dịch vụ này.

Trong công tác chống tham nhũng, ngoài việc tiến hành thường xuyên công tác kiểm tra, kiểm toán như hiện nay, Đảng cần phải thành lập những tổ chức chống tham nhũng đặc biệt độc lập với cơ quan nhà nước, có lực lượng nòng cốt bao gồm những người có tâm huyết.

Để ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực từ mạng internet mang lại đòi hỏi phải có sự vào cuộc của toàn xã hội, trước hết là gia đình. Cha mẹ không được cấm con cái học tập, vui chơi giải trí trên mạng, nhưng cha mẹ cần định hướng cho con biết làm chủ các thiết bị như điện thoại và thiết bị điện tử thông minh, dạy cho con cách tìm kiếm và chất lọc thông tin hữu ích phục vụ cho học tập và phù hợp với lứa tuổi. Đồng thời, cha mẹ cũng cần kiểm soát về thời gian và nội dung con mình truy cập vào mạng.

Về phía Nhà nước, cần kiểm soát chặt chẽ hơn nữa các cơ sở kinh doanh internet, và kiểm duyệt chặt chẽ hơn nữa nội dung kịch bản của các trang web điện tử. Đồng thời xử phạt mạnh tay thậm chí thu hồi giấy xác nhận cung cấp dịch vụ mạng xã hội đối với những trang web không lành mạnh hoặc làm trái quy định của Nhà nước.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 3**

## KẾT LUẬN

Quan niệm về thế nào là hạnh phúc và con đường mưu cầu hạnh phúc có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến lẽ sống của mỗi cá nhân và lối sống của mỗi người. Do đó, những câu hỏi triết học như: Thế nào là hạnh phúc? Hạnh phúc và đạo đức có mối quan hệ với nhau như thế nào? Sống thế nào để có hạnh phúc lâu dài và bền vững? cần phải được trả lời một cách đúng đắn, có tính thuyết phục nhất, từ đó mới có thể xây dựng được một lối sống văn minh, tốt đẹp, hạnh phúc, phù hợp với đạo đức.

Quan điểm của các nhà triết học trong lịch sử, đặc biệt là của triết học Mác về hạnh phúc chứa đựng nhiều triết lý sống cao cả, phù hợp với mọi thời đại. Nó dạy con người, sống phải có lý tưởng, có ước mơ hoài bão lớn lao. Đồng thời, mọi người không nên chỉ vì để đạt được lợi ích cá nhân mà bất chấp tất cả, hãy học cách yêu thương chia sẻ, biết cân đối, hài hòa giữa lợi ích của bản thân và lợi ích cộng đồng. Hơn thế nữa, hãy dám đấu tranh để chống lại cái xấu, cái ác, cái lạc hậu để làm trong sạch môi trường xã hội, làm cho cái xấu cái ác, cái lạc hậu không còn đất để sinh sôi nảy nở, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn.

Mục đích cao nhất của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là đem lại hạnh phúc cho mọi người. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế thị trường và ảnh hưởng mặt trái của văn minh vật chất, trong thế hệ trẻ ở nước ta, tuy đa số đã xác định được lẽ sống và phấn đấu lao động, học tập, cống hiến để có cuộc sống hạnh phúc. Nhưng vẫn có một bộ phận không nhỏ do quan niệm lệch lạc, phiến diện về hạnh phúc đã chạy

theo một lối sống không phù hợp với điều mong muốn của gia đình và xã hội.

Do vậy, việc nghiên cứu và quán triệt những quan điểm triết học đúng đắn về hạnh phúc, trên cơ sở đó giáo dục và xây dựng lối sống hạnh phúc chân chính cho thế hệ trẻ là một điều quan trọng trong công tác giáo dục đạo đức ở nước ta hiện nay. Đòi hỏi cần phải có những giải pháp đồng bộ cùng với sự quyết tâm của toàn xã hội, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước và sự phối kết hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, với gia đình, nhà trường, thì công cuộc giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay mới mang lại hiệu quả cao. Nhằm bước đầu góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng và phát triển đạo đức con người Việt Nam giai đoạn hiện nay, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”